



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/7/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
7	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	—	—	
8	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
13	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	—	—	
14	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
15	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
19	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK1	<u>[Signature]</u>	—	—	
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
23	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	—	—	
24	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
25	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
26	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007	C27CK1		6.5	Sáu năm	
28	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	C27CK1		7.5	Bảy năm	
29	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007	C27CK1		8.0	Tám	
30	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	C27CK1		7.5	Bảy năm	
31	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	C27CK1		6.0	Sáu	
32	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	C27CK1		7.0	Bảy	
33	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	C27CK1		6.5	Sáu năm	
34	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	C27CK1		7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 31 vắng thi: 3 . Số bài thi: 31 / 31 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 1 tháng 11 năm 2028

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thị Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: SU

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/7/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
7	2510040004	Phạm Khánh Đăng	05/01/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	Vắng
8	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
9	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
10	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
11	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
12	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
13	2510040019	Phan Thế Huy	31/03/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>			
14	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
15	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
16	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy năm	
19	2510040002	Nguyễn Lê Hữu Lộc	10/08/2005	C27CK1	<u>[Signature]</u>			
20	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.5	Sáu năm	
21	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
22	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	
23	2510040003	Nguyễn Lê Minh	11/12/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>			
24	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	C27CK1	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
25	2510040017	Nguyễn Hải Ninh	02/02/2004	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	VT
26	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	C27CK1	<u>[Signature]</u>	5.5	Năm năm	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh	Quân	10/01/2007	C27CK1		6.0	Sáu	
28	2510040013	Nguyễn Hoàng	Quân	09/11/2007	C27CK1		7.0	Bảy	
29	2510040008	Lê Tấn	Tài	03/08/2007	C27CK1		8.0	Tám	
30	2510150004	Ngô Văn	Thái	11/10/2007	C27CK1		8.0	Tám	
31	2510040021	Nguyễn Cường	Thịnh	08/12/2007	C27CK1		6.0	Sáu	
32	2510040016	Nguyễn Thành	Thông	25/04/2007	C27CK1		7.0	Bảy	
33	2510040009	Lê Thanh	Tiến	04/12/2007	C27CK1		6.5	Sáu rưỡi	
34	2510040030	Nguyễn Thanh	Vinh	07/06/2007	C27CK1		7.0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 4 . Số bài thi: 30 / 30 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 4...tháng 11...năm 2028

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thị Thanh



ThS. Phạm Văn Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	C27CK2	<u>[Signature]</u>	<u>6.0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 1 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	C27CK2	<u>[Signature]</u>	5.0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

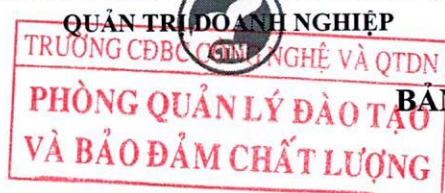
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày...tháng...năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/7/2007	C27CK2	<u>[Signature]</u>	<u>6.0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]

ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày.....tháng.....năm.....

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: SA

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/7/2007	C27CK2	<u>SA</u>	5.5	Nam nữ	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

SA
ThS. Phạm Văn DũngNgày 1...tháng 1...năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

SA
Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007	C27CK1	<u>Thịnh</u>	<u>6.5</u>	<u>Sáu năm</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn DũngNgày 1...tháng 11...năm...2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Vật liệu cơ khí

Mã bài thi: DBK38W

Thời gian thi: 13/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 13/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: Cao Thị Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Phạm Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007	<u>Cao</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005	<u>Công</u>	5.8	Năm, tám	C27CK	
4	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27CK	
5	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27CK	
6	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27CK	
7	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27CK	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27CK	
9	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27CK	
10	2510040001	Nguyễn Hưng	24/08/2006	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27CK	
11	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007	<u>Huy</u>	4.8	Bốn, tám	C27CK	
12	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007	<u>[Signature]</u>	4.4	Bốn, bốn	C27CK	
13	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
14	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007	<u>[Signature]</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
15	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006	<u>Khiêm</u>	6	Sáu	C27CK	
16	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C27CK	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27CK	
18	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27CK	
19	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007	<u>Long</u>	7.2	Bảy, hai	C27CK	
20	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007	<u>Mẫn</u>	5.2	Năm, hai	C27CK	
21	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007	<u>Minh</u>	4.4	Bốn, bốn	C27CK	
22	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007	<u>Nhan</u>	5.2	Năm, hai	C27CK	
23	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003	<u>Phước</u>	6.2	Sáu, hai	C27CK	
24	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007	<u>Quân</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
25	2510040008	Lê Tân Tài	03/08/2007	<u>Tài</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
26	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C27CK	
27	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007	<u>Thịnh</u>	7.2	Bảy, hai	C27CK	
28	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007	<u>Thịnh</u>	3	Ba	C27CK	
29	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27CK	
30	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007	<u>Tiến</u>	6.6	Sáu, sáu	C27CK	
31	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C27CK	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 31

Số sinh viên đạt: 29

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 13 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thị Oanh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Mã lớp học phần: 25111MH110214801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007	C27CK1	<u>Thịnh</u>	<u>6.0</u>	<u>Sáu</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 1...tháng 11...năm... 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Cao Thế Oanh

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Vật liệu cơ khí - MH1102148

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110214801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 13/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510040020	Huỳnh Vĩnh An	10/03/2007			6,6	Sáu, Sáu	C27CK	
2	2510040027	Phạm Ngọc Minh Châu	15/11/2007			6,4	Sáu, bốn	C27CK	
3	2510040005	Phan Thành Công	20/08/2005			5,8	Năm, tám	C27CK	
4	2510040015	Bùi Văn Phương Duy	26/05/2007			5,8	Năm, tám	C27CK	
5	2510040032	Nguyễn Thanh Đạt	29/07/2007			5,6	Năm, sáu	C27CK	
6	2510040006	Dương Hải Đăng	20/07/2007			6,8	Sáu, tám	C27CK	
7	2510040029	Trần Khải Đăng	25/06/2007			3,6	Ba, Sáu	C27CK	
8	2510040025	Thạch Anh Hào	08/04/2007			5,8	Năm, tám	C27CK	
9	2510040028	Trần Đình Huân	06/07/2007			5,2	Năm, hai	C27CK	
10	2510040023	Bùi Gia Huy	25/10/2007			4,4	Bốn, bốn	C27CK	
11	2510040012	Phan Hoàng Huy	22/07/2007			4,8	Bốn, tám	C27CK	
12	2510040000	Nguyễn Hưng	24/08/2006			7,0	Bảy	C27CK	
13	2510040011	Ngô Văn Hy	27/08/2007			6,4	Sáu, tư	C27CK	
14	2510030021	Nguyễn Duy Khang	04/11/2007			6,2	Sáu, hai	C27CK	
15	2510040024	Trần Đình Khiêm	20/11/2006			6,0	Sáu	C27CK	
16	2510040034	Nguyễn Đức Nguyên Khôi	19/07/2007			6,0	Sáu	C27CK	
17	2510010020	Nguyễn Võ Ngọc Phúc Lâm	19/12/2006			5,6	Năm, sáu	C27CK	
18	2510040031	Tô Hoàng Long	20/11/2007			7,2	Bảy, hai	C27CK	
19	2510040026	Phan Thiên Lộc	30/09/2007			4,8	Bốn, tám	C27CK	
20	2510040007	Huỳnh Ngọc Duy Mẫn	04/05/2007			5,2	Năm, hai	C27CK	
21	2510040022	Lê Hoàng Minh	13/08/2007			4,4	Bốn, bốn	C27CK	
22	2510040014	Nguyễn Thành Nhân	26/11/2007			5,2	Năm, hai	C27CK	
23	2510040010	Nguyễn Thành Phước	02/01/2003			6,2	Sáu, hai	C27CK	
24	2510040018	Huỳnh Hoàng Minh Quân	10/01/2007			—	—	C27CK	VT
25	2510040013	Nguyễn Hoàng Quân	09/11/2007			6,4	Sáu, tư	C27CK	
26	2510040008	Lê Tấn Tài	03/08/2007			6,4	Sáu, tư	C27CK	
27	2510150004	Ngô Văn Thái	11/10/2007			6,4	Sáu, tư	C27CK	
28	2510040035	Hồ Mai Quốc Thịnh	25/02/2007			7,2	Bảy, hai	C27CK	
29	2510040021	Nguyễn Cường Thịnh	08/12/2007			3,0	Ba	C27CK	
30	2510040016	Nguyễn Thành Thông	25/04/2007			6,8	Sáu, tám	C27CK	
31	2510040009	Lê Thanh Tiến	04/12/2007			6,6	Sáu, Sáu	C27CK	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
32	2510040030	Nguyễn Thanh Vinh	07/06/2007			7,0	Bảy	C27CK	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 31 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: 29 Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


ThS. Phạm Văn Dũng

Ngày 19 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Cao Thị Thanh

**TRƯỜNG C
PHÒNG
VÀ BẢO**